

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quyết định một số cơ chế đặc thù về tài chính  
đối với thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ “V/v  
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 26/03/2003 của Bộ Tài chính  
“V/v Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2014/NQ-HĐND15 ngày 11 tháng 12 năm 2014  
của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ 8 Về việc quy định một số cơ  
chế đặc thù về tài chính đối với thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện  
Kinh Môn

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt một số cơ chế về tài chính đặc thù giai đoạn 2015-2020  
đối với thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn với các nội  
dung chính sau:

1. Điều chỉnh tỷ lệ (%) phân chia của một số nguồn thu giữa các cấp ngân  
sách cho thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn.
2. Tăng định mức phân bổ ngân sách chi sự nghiệp giao thông TP Hải  
Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn.
3. Ưu tiên tỷ lệ phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Giao cho Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính phối  
hợp với các ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực  
hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo (VPUBND tỉnh)
- Lưu VP, Thư (100b)

(đề b/c)



**Nguyễn Mạnh Hiền**



## QUY ĐỊNH

**Về việc quy định một số cơ chế đặc thù về tài chính  
đối với thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn**  
(Kèm theo Quyết định số: 32 /2014/NQ-HĐND ngày 17/12/2014 của  
UBND tỉnh Hải Dương)

**1. Điều chỉnh tỷ lệ (%) phân chia của một số nguồn thu giữa các cấp ngân sách cho thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn:**

**1.1. Điều chỉnh bổ sung tỷ lệ (%) phân chia số thu tiền sử dụng đất:**

(sau khi đã đối trừ ghi thu ghi chi các khoản chi phí trước khi đầu giá để GPMB, đầu tư CSHT, dự án BT):

Số TT	Các khoản thu	Tổng thu NS NN (%)	Tỷ lệ phân chia nguồn thu theo Nghị quyết số: 150/2010/QĐ-UBND			Tỷ lệ phân chia nguồn thu đề nghị điều chỉnh		
			NST %	NSH %	NSX %	NST %	NSH %	NSX %
1	Đất của các dự án trên địa bàn thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn (mục 11.2 của Nghị quyết 150/2010/NQ-HĐND)	100	60	40		0	100	0
	Riêng dự án đất Soi Nam giữ nguyên tỷ lệ điều tiết theo NQ 150/2010/NQ-HĐND	100	60	40		60	40	
2	Đất thuộc huyện Kinh Môn (trừ đất dự án) (mục 11.3 của Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND)							
	- Đất thuộc khu vực thị trấn	100	10	45	45	0	55	45
	- Đất thuộc khu vực xã	100	10	30	60	0	40	60
3	Đất chuyên dùng, đất đô thị thuộc đơn vị cấp tỉnh thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất (mục 11.6 của Nghị quyết 150/2010/NQ-HĐND)	100	100					
3.1	Đất chuyên dùng, đất đô thị do thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn quản lý thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất	100	100			0	100	0
	Riêng trụ sở UBND thành phố	100	100			100	0	0
3.2	Đất chuyên dùng, đất đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất	100	100			100	0	0

1.2. Điều chỉnh tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu thuế bảo vệ môi trường, phí bảo vệ môi trường:

4

Số TT	Các khoản thu	Tổng thu NS NN (%)	Tỷ lệ phân chia nguồn thu theo NQ số 150/2010/NQ-HĐND			Tỷ lệ phân chia nguồn thu đề nghị điều chỉnh		
			NST %	NSH %	NSX %	NST %	NSH %	NSX %
4	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, khai thác khoáng sản trên địa bàn TP, TX, huyện Kinh Môn							
	<i>DNNN ĐP và các DN ngoài QĐ do Cục thuế quản lý thu</i>	100	100	0	0	0	100	0
5	Thuế bảo vệ môi trường do Cục thuế quản lý thu trên địa bàn TP, TX, Huyện Kinh Môn ( trừ thu từ xăng dầu)	100	100	0	0	0	100	0

2. Tăng định mức phân bổ ngân sách chi sự nghiệp giao thông TP Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn:

Tăng định mức duy tu bảo dưỡng thường xuyên cho sự nghiệp giao thông so với định mức duy tu bảo dưỡng thường xuyên giao thông cấp huyện. Cụ thể:

- + Đối với Thành phố Hải Dương: 17 triệu đồng/km
- + Đối với Thị xã Chí Linh: 10 triệu đồng/km
- + Đối với huyện Kinh Môn: 10 triệu đồng/km

3. Tỷ lệ phân bổ chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Giao cho UBND tỉnh ưu tiên phân bổ vốn đầu tư XDCEB cho thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn để đầu tư nâng cấp đô thị, như sau:

3.1. Vốn giao năm 2015:

Năm 2015 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2011-2015, do đó tổng vốn XDCEB tập trung tính bằng mức vốn năm 2014 là 369.400 triệu đồng và phân bổ như sau:

- Phân bổ cho 9 huyện (không gồm huyện Kinh Môn) bằng kế hoạch vốn năm 2014 đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số: 3088/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 là 34.256 triệu đồng (thực hiện theo Nghị quyết số 159/2011/NQ-HĐND ngày 19/4/2011 của HĐND tỉnh).

- Vốn XDCEB tập trung còn lại là 335.144 triệu đồng, phân cấp cho TPHĐ 15% là 50.272 triệu đồng, thị xã Chí Linh 10% là 33.514 triệu đồng và huyện Kinh Môn 10% là 33.514 triệu đồng.

### 3.2. **Vốn giao giai đoạn 2016-2020:**

Căn cứ kế hoạch vốn XDCB tập trung Nhà nước giao hàng năm, bố trí dự phòng là 15% theo quy định của pháp luật đầu tư công (*thuộc ngân sách tỉnh*); 85% số vốn còn lại phân cấp về ngân sách cấp huyện như sau:

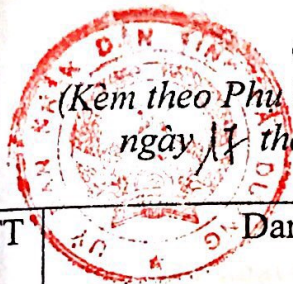
- Vốn phân cấp cho 9 huyện (*không gồm huyện Kinh Môn*): Thực hiện theo thực tế về tỷ lệ tăng vốn hàng năm;

- Tổng số vốn còn lại (*sau khi đã trừ vốn phân cấp cho 9 huyện*), thực hiện phân cấp cho thành phố Hải Dương là 15%, thị xã Chí Linh là 10% và huyện Kinh Môn là 10%.

**3.3. Về xử lý vốn NSĐP nguồn ngân sách tỉnh đầu tư cho các dự án đã hoàn thành và dự án dở dang do UBND thành phố Hải Dương, UBND thị xã Chí Linh và UBND huyện Kinh Môn làm chủ đầu tư, nhưng chưa bố trí đủ vốn:**

UBND thành phố Hải Dương, UBND thị xã Chí Linh và UBND huyện Kinh Môn có trách nhiệm chủ động bố trí vốn đầu tư của ngân sách cấp mình để thanh toán khối lượng nợ XDCB và tiếp tục đầu tư hoàn thành dự án theo quy định (*chi tiết có danh mục dự án kèm theo*).

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**



## CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN

(Kèm theo Phụ lục đính kèm Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND  
ngày 17 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Hải Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Tổng mức đầu tư	Vốn đã bỏ trí
<b>I</b>	<b>Thành phố Hải Dương</b>	<b>108.647,0</b>	<b>79.244,2</b>
1	Đường nối đường Nguyễn Lương Bằng-Nguyễn Thị Duệ (Vũ Hựu kéo dài)	11.688,0	7.045,2
2	Đường Nguyễn Thị Duệ (Chợ Mát-cầu Đồng Niên): Giai đoạn 1	24.500,0	18.170,0
3	Đường Chương Mỹ kéo dài	52.100,0	41.829,0
4	Xây dựng hệ thống thoát nước và trồng cây xanh ven quốc lộ 5 (đoạn Km45,3-Km54,6)	20.359,0	12.200,0
<b>II</b>	<b>Thị xã Chí Linh</b>	<b>56.491,6</b>	<b>25.403,7</b>
1	Tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ Chu Văn An, khu di tích núi Phượng Hoàng, thị xã Chí Linh (giai đoạn 3)	37.782,3	9.800,0
2	Đường giao thông vào di tích đình làng Đọ Xá, phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh	7.539,9	5.000,0
3	Tu bổ, tôn tạo đền thờ Thầy giáo Chu Văn An	11.169,4	10.603,7
<b>III</b>	<b>Huyện Kinh Môn</b>	<b>31.375,0</b>	<b>5.450,1</b>
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung xã Minh Hòa	31.375,0	5.450,1